

1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

1.1 Nông nghiệp:

a) Trồng trọt:

+ **Gieo trồng vụ Mùa:** Đến ngày 15/8/2019 toàn tỉnh đã xuống giống được 11.344 ha cây trồng các loại, giảm 2,31% (tương ứng -268ha) so cùng kỳ;

Các loại cây trồng và thu hoạch trong vụ đạt 8.764 ha, giảm 2,31% so cùng kỳ. Diện tích giảm chủ yếu ở cây lúa với 5.886 ha (- 3,36%), nguyên nhân do tình hình thời tiết trong tháng diễn biến khá thất thường, nắng nóng gay gắt, kèm những cơn mưa giông bất chợt không thuận lợi cho việc gieo trồng.

Về những cây trồng khác, tăng so cùng kỳ có cây ngô (bắp) đạt 178,9 ha (+10,02%), giảm so cùng kỳ có các cây: đậu phộng đạt 157 ha (- 7,65%); rau đậu hoa cây cảnh đạt 2.325 ha (-5,68%).

Đối với các cây trồng thu hoạch năm sau (mía, mì): diện tích mì trồng mới cũng xấp xỉ như cùng kỳ với 2.580 ha, (bằng 99,52%). Tình hình dịch khảm trên cây mì, trong tháng phát sinh 346 ha mì nhiễm mới của vụ Hè thu 2019. Lũy kế từ đầu năm đến nay diện tích mì nhiễm bệnh là 39.303,5 ha, xuất hiện tại 66 xã thuộc 9 huyện, thành phố. Diện tích nhiễm bệnh cụ thể từng huyện như sau: huyện Dương Minh Châu 7.350 ha, Châu Thành 8.222 ha, Tân Châu 15.760 ha, Tân Biên 5.064 ha, Thành phố 1.638 ha, Gò dầu 127,2 ha, Bến Cầu 884,7 ha, Hòa Thành 257 ha và Trảng Bàng 0,6 ha. Đối với cây mía, tháng này người dân vẫn chưa xuống giống vụ mùa.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
1. DT Gieo trồng vụ Mùa:	11.612	11.344	97,69
* Trong đó: Cây lúa	6.091	5.886	96,64
Diện tích một số cây trồng khác			
- Ngô	163	179	110,02
- Mì (cây sắn)	2.593	2.580	99,52
- Mía			
- Đậu phộng	170	157	92,35
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	2.466	2.326	94,32

+**Thu hoạch vụ Hè thu:** Đến nay toàn tỉnh đã thu hoạch được 31.118 ha cây trồng trong vụ, đạt 49,61% diện tích gieo trồng, về tiến độ chậm hơn cùng

kỳ 13,83%. Trong đó, cây lúa thu hoạch được 22.305 ha, đạt 44,05% so với diện tích gieo trồng và giảm 14,25% so cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng của tình hình thời tiết, bên cạnh đó diện tích gieo trồng lúa vụ Hè thu năm nay cũng giảm nhẹ so với cùng kỳ ; cây Ngô thu hoạch 892 ha đạt 76,54% diện tích gieo trồng và giảm 12,32% so cùng kỳ; rau các loại thu hoạch 6.106 ha cũng đạt 83,49% diện tích gieo trồng và giảm 14,53%; đậu phộng thu hoạch 561 ha giảm 16,93% so với cùng kỳ chủ yếu do diện tích gieo trồng giảm.

Dự báo năng suất một số cây trồng như sau: cây lúa ước đạt 53,24 tạ/ha, tăng 0,18%; ngô 55,78 tạ/ha, giảm 0,94%; đậu phộng 36,72 tạ/ha, giảm 1,46%; rau các loại 180,98 tạ/ha, tăng 0,81% so cùng kỳ năm trước.

Thu hoạch các cây trồng vụ trước: Cây mì đã thu hoạch được 12.999 ha tăng 69,59% so cùng kỳ, nguyên nhân do mì cuối năm trước giá cao, đồng thời ảnh hưởng của dịch bệnh khảm cũng giảm bớt, nên diện tích trồng mới vụ Đông xuân 2018-2019 tăng 7,60% so cùng kỳ (tương ứng +3.662,1 ha).

b) Chăn nuôi:

Kết quả điều tra chăn nuôi thời điểm 1/7/2019, đàn trâu toàn tỉnh đạt 14.020 con giảm 1,10% so cùng kỳ; đàn bò 93.273 con giảm 0,47% (tương ứng -439 con), trong đó đàn bò sữa 13.353 con, tăng 13,50% (+1.588 con) so cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở 2 huyện Bến Cầu và Trảng Bàng, trong những tháng đầu năm 2019, trang trại Vinamilk đã tăng quy mô đàn thêm 700 con đạt 7.800 con, trong đó có 3.800 con cho sữa.

Đàn lợn đến thời điểm 1/7/2019 có 194.970 con (không tính lợn con đang theo mẹ), so với cùng kỳ tăng 9,81% (+17.415 con). Tuy nhiên những ngày đầu tháng 7 đến nay trên địa bàn tỉnh đã xảy ra dịch tả lợn Châu Phi nhưng chỉ xảy ra ở một số hộ nhỏ lẻ còn nuôi lợn ở những hộ quy mô vừa và lớn thì chưa bị ảnh hưởng nhiều, hiện nay tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp dự báo sẽ ảnh hưởng đến xu hướng phát triển của đàn lợn trong thời gian tới.

Tổng đàn gia cầm 7,21 triệu con tăng 14,09% (+879,6 ngàn con), trong đó đàn gà 6,53 triệu con tăng 16,77% (+938,35 ngàn con). Mô hình nuôi gà trang trại, nuôi lợn gia công có xu hướng duy trì và mở rộng quy mô, nuôi trong dân vẫn duy trì ổn định do tận dụng thức ăn thừa để chăn nuôi nhằm cải thiện cuộc sống.

Số lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2018	Ước thực hiện kỳ báo cáo	So sánh cùng kỳ (%)
I. Gia súc				
1. Trâu	con	14.176	14.020	98,90
2. Bò	con	93.712	93.273	99,53

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2018	Ước thực hiện kỳ báo cáo	So sánh cùng kỳ (%)
Trong đó: Bò sữa	con	11.765	13.353	113,50
3. Lợn	con	177.555	194.970	109,81
II. Gia cầm	1000con	6.244,80	7.124,45	114,09
Trong đó: Gà	1000con	5.595,10	6.533,45	116,77

Diễn tiến tình hình dịch tả lợn Châu Phi trong tháng, đến ngày 15/8 trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện ở 7 huyện, 37 xã và 242 hộ: Châu Thành (13 xã với 76 hộ), Tân Biên (5 xã với 20 hộ), Gò Dầu (6 xã với 38 hộ), Tân Châu (1 xã với 6 hộ), Trảng Bàng (6 xã với 54 hộ), Bến Cầu (5 xã với 47 hộ), Thành phố TN (1 xã với 1 hộ) với tổng số lợn (heo) chết và tiêu hủy là 4.995 con với trọng lượng là 328.382,5 kg. Trong tháng các trạm chăn nuôi và thú y cùng các cơ sở thú y tổ chức tiêm phòng với số lượng 42.942 liều vắc xin các loại; bên cạnh đó công tác tiêu độc khử trùng đã thực hiện với diện tích 1.003.310 m² tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, 21.820 m² tại các cơ sở giết mổ, và 500 m² tại các bến bãi, khu cách ly, 760 m² tại các lò ấp.

1.2 Lâm nghiệp:

Về phát triển rừng và sử dụng rừng, trong kỳ toàn tỉnh đã trồng được 36,1 ha rừng, đạt 15,4% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ bằng 93,04% (-2,7 ha), tiếp tục thực hiện chăm sóc, chống cháy và bảo vệ rừng trồng, đảm bảo rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

Bảo vệ rừng và khoang nuôi tái sinh tự nhiên, diện tích rừng được đầu tư bảo vệ toàn tỉnh là 58.008 ha rừng, diện tích đầu tư khoanh nuôi tái sinh tự nhiên toàn tỉnh là 1.198 ha.

Tổng diện tích thực hiện trồng rừng thay thế năm 2019 là 131,41 ha (năm 2018 chuyển sang 0,17 ha và năm 2019 131,24 ha). Các đơn vị chủ rừng đã thực hiện rà soát, tổ chức thực hiện biện pháp lâm sinh (trồng lại rừng) đối với những diện tích cần khai thác tia thưa cây phụ trợ.

Quản lý bảo vệ rừng, quản lý và khai thác lâm sản, trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 6 vụ vi phạm quy định về Luật lâm nghiệp, giảm 1 vụ so với tháng trước, trong đó có: 2 vụ khai thác rừng trái pháp luật tạm giữ 9,1 m³ gỗ keo; 2 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật tạm giữ 1,719 m³ gỗ các loại; 1 vụ cất nhà, chòi trái phép; 1 vụ vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng.

Sản lượng gỗ khai thác ước thực hiện trong tháng 3.260 m³, so với cùng kỳ tăng 5,16% (+160 m³), lũy kế từ đầu năm đến nay sản lượng gỗ khai thác ước thực hiện 28.150 m³ tăng 4,26% (+1.150 m³) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác ước thực hiện trong tháng được 19.500 Ste, giảm 21,69% (-

5.400 Ste), lũy kế từ đầu năm sản lượng củi khai thác ước thực hiện 162.830 Ste, bằng 86,20% (-26.070 Ste) so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác lũy kế từ đầu năm đến nay tăng nhẹ chủ yếu là do thực hiện công tác tía thưa rừng trồng tăng so với cùng kỳ.

2. Sản xuất Công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 8/2019 ước tăng 4,01% so với tháng trước. Trong đó, ngành khai khoáng (+7,97%); ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (+4,05%); ngành sản xuất và phân phối điện (+2,35%); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+2,89%). Một số ngành cấp 2 tăng nhiều trong tháng như sản xuất trang phục (+11,01%); SX giấy và sản phẩm từ giấy (+5,46%); SX sản phẩm từ cao su và plastic (+7,86%), SX sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+16,93%)...

Luỹ kế đến cuối tháng 8/2019, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,47% so cùng kỳ (cao hơn mức tăng cùng kỳ năm trước¹). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 15,34%; ngành SX và phân phối điện tăng 19,49%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 19,27%, riêng ngành khai khoáng giảm 1,03% so cùng kỳ. Trong các ngành công nghiệp cấp 2, tăng mạnh nhất là: Dệt (+34,94%), SX và phân phối điện (+19,49%), SX sản phẩm từ cao su và plastic (+13,14%) chủ yếu do sản xuất sảm lớp cao su (+34,26%), SX da và các sản phẩm có liên quan (+15,25%) ... cũng có một số ngành tăng chậm hoặc giảm so cùng kỳ như: khai khoáng (-1,03%), SX sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+0,23%)...

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 8/2019 so với tháng 7/2019	8 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	104,01	115,43
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	107,97	98,97
2. Công nghiệp chế biến	104,05	115,34
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	102,35	119,49
4. Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải...	102,89	119,27
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	102,94	101,76
2. Dệt	106,70	134,94
3. Sản xuất trang phục	111,01	100,74

¹ Tám tháng đầu năm 2018 tăng (+15,06%)

	Tháng 8/2019 so với tháng 7/2019	8 tháng so với cùng kỳ
4.Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	99,23	115,25
5.Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	88,43	132,34
6. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	105,46	108,65
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	107,86	113,14
8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại	116,93	100,23
9. Sản xuất và phân phối điện	102,35	119,49
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	100,73	110,86

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tháng 08/2019 so tháng trước tăng 0,99%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 2,41%, cộng dồn 8 tháng so với cùng kỳ tăng 1,91%. So với tháng trước, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp ngành khai khoáng và ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện ổn định; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và tăng 1,0%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,15%. So với tháng cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng tăng 6,67%, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 9,91%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo, sản tăng 2,39%; ngành cung cấp nước, tăng giảm 4,95%.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu: 8 tháng đầu năm, hầu hết sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh sản lượng đều tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Giấy các loại (+13,29%); vỏ ruột xe các loại (+15,87%); Quần áo các loại (+6,74%); điện thương phẩm (+21,38%); nước máy sản xuất (+10,45%); đường các loại (+8,56%). Tuy vậy, bên cạnh đó cũng có một số sản phẩm chỉ xấp xỉ cùng kỳ như xi măng (+0,23%) hoặc giảm so cùng kỳ như bột mì (-1,65%).

3. **Vốn đầu tư phát triển:**

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 8/2019 ước đạt 309 tỷ đồng, tăng 9,34% so tháng trước. Bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 261,46 tỷ đồng (+8,50%); ngân sách cấp huyện đạt 47,61 tỷ đồng (+14,24%). Một số công trình có Vốn đầu tư tăng khá so với tháng trước như: Đường 794 (Ngã 3 Katun đèo cầu Sài Gòn) 35,68 tỷ tăng 27,93%; Cầu An Hoà 23,58 tỷ tăng 123,19%; Mở rộng đường Nguyễn Văn Linh 3,58 tỷ, tăng 185,51%; đường ngã 3 Đất Sét – Bến Củi 3,21 tỷ, tăng 68,59% ...

Cộng dồn 8 tháng, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện được 1.760,94 tỷ đồng, tăng 3,43% so cùng kỳ năm trước, bằng 65,72% kế hoạch năm. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 1.466,83 tỷ đồng, đạt 66,74% kế hoạch năm, tăng 1,84% so cùng kỳ, trong đó vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu 108,57 tỷ mới bằng 70,58% kế hoạch và giảm 23,1% so cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện đạt 293,95 tỷ đồng, đạt 61,01% kế hoạch, tăng 12,93% so cùng kỳ; ngân sách cấp xã đến nay đã thực hiện 150 tr.đồng, bằng 100,% kế hoạch

4. Giao thông vận tải:

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 8/2019 ước đạt 261,79 tỷ đồng, tăng 1,75% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 85,93 tỷ đồng, tăng 2,82%; vận tải hàng hóa đạt 170,47 tỷ đồng, tăng 1,23% so với tháng trước. Cộng dồn 8 tháng đầu năm doanh thu đạt 2.036 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,86%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 674,4 tỷ đồng tăng 8,15%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 1.321 tỷ đồng tăng 8,35% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 40,3 tỷ đồng tăng 11,65% so với 8 tháng năm 2018.

Hoạt động vận tải hành khách tháng 8/2019 trên địa bàn tỉnh duy trì ổn định, ước thực hiện đạt 2.046 nghìn lượt khách, tăng 2,1 % và luân chuyển được 134.569 nghìn lượt khách.km, tăng 1,77% so tháng trước. Tám tháng đầu năm, vận tải hành khách đạt 15.784 nghìn lượt khách, tăng 7,42% và luân chuyển 1.007.569 nghìn lượt khách.km, tăng 7,38% so cùng kỳ năm trước.

Về vận tải hàng hóa, khối lượng thực hiện trong tháng tiếp tục phát triển ổn định; khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 1.405 nghìn tấn, tăng 1,23% và luân chuyển được 97.648 nghìn tấn.km, tăng 0,92% so tháng trước. Lũy kế 8 tháng đầu năm, vận chuyển hàng hóa ước tính đạt 10.574 nghìn tấn, tăng 7,31% và luân chuyển 766,89 triệu tấn.km, tăng 7,22%. Vận tải hàng hóa của tỉnh hoàn toàn do khu vực ngoài nhà nước đảm nhận và chủ yếu tập trung ở vận tải đường bộ với khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 10.421 nghìn tấn, tăng 7,58%, luân chuyển 762 triệu tấn.km, cũng tăng 7,41% so cùng kỳ; Vận tải hàng hóa đường sông trên địa bàn tỉnh tám tháng đạt 153 nghìn tấn giảm 4,38% và luân chuyển đạt 4,8 triệu tấn.km cũng giảm 4,86% so cùng kỳ năm trước.

5. Thương mại-dịch vụ:

a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 8/2019 ước đạt 5.112 tỷ đồng, tăng 2,72% so với tháng trước, trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 205,137 tỷ đồng, tăng 2,62%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.607,1 tỷ đồng, cũng tăng 2,73% so tháng trước.

Luỹ kế 08 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 39.948 tỷ, tăng 9,15% so cùng kỳ năm trước. Trong đó tăng nhiều ở khu vực kinh tế nhà nước (+13,42%;), tuy nhiên khu vực này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (3,98%), khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 8,98%; Cụ thể, doanh thu một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn như: nhóm lương thực, thực phẩm đạt 14.540 tỷ đồng, tăng 9,02%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 5.650 tỷ đồng, tăng 12,36%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 5.685 tỷ đồng, cũng tăng 10,29% so với cùng kỳ....

b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 8/2019 ước đạt 1.435 tỷ đồng, tăng 6,31% so tháng trước, trong đó khu

vực kinh tế nhà nước đạt 351,63 tỷ đồng tăng 22,62% (chủ yếu do phát hành vé xổ số tháng này tăng số kỳ phát hành) so với tháng trước, khu vực ngoài nhà nước đạt 1.075,75 tỷ đồng tăng 1,91%, và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,77 tỷ đồng tăng 2,52% so tháng trước.

Luỹ kế 8 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 10.993 tỷ đồng tăng 7,66 % so cùng kỳ, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 6.361 tỷ đồng tăng 9,25%, dịch vụ lưu trú đạt 132,8 tỷ đồng tăng 10,20% và dịch vụ khác đạt 4.499 tỷ đồng tăng 5,43% so cùng kỳ.

6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 năm 2019 tăng 0,3% so với tháng trước; tăng 1,63% so với cùng kỳ năm trước; và tăng 0,34% so với tháng 12 năm trước; so bình quân cùng kỳ năm 2018 CPI tăng 2,89%.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 8 nhóm tăng với mức tăng như sau: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,56%; may mặc mũ nón giày dép tăng 0,33%; nhà ở điện nước chất đốt và VLXD tăng 0,05%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,22%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,8%; nhóm giáo dục tăng 0,48%; nhóm văn hoá giải trí và du lịch tăng 0,01%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,47%. Nhóm có chỉ số giá ổn định là đồ uống thuốc lá và bưu chính viễn thông; riêng nhóm giao thông giảm 0,45% so tháng trước;

CPI tháng này tăng chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, giá dịch vụ y tế, giáo dục tăng. Tháng 8 là tháng có mưa nhiều, mưa to, gây nên tình trạng ngập úng, hư hại hoa màu, củ quả dẫn đến năng suất thấp trong khi nhu cầu không thay đổi dẫn đến giá tăng.

Diễn biến so với tháng trước một số nhóm hàng chính như sau :

Lương thực: Chỉ số giá nhóm hàng lương thực tăng 0,06% so tháng trước chủ yếu là gạo tăng 0,08% như gạo tẻ ngon tăng 0,53%. Bún, bánh phở tăng 0,08%, miến tăng 0,04% do nhu cầu sử dụng để chế biến cho ngày lễ Vu lan.

Thực phẩm: Nhóm thực phẩm tăng 0,96% so với tháng trước, nhóm này tăng chủ yếu do Nhóm thịt gia súc tươi sống tăng 0,05% cụ thể là thịt heo tăng 0,07%, nội tạng động vật tăng 0,09%, thịt quay, giò, chả tăng 0,12% do dịch tả heo Châu Phi đang dần lắng dịu, nhu cầu tiêu dùng tăng dần lên làm cho giá bán cũng nhích lên. Nhóm thủy sản tươi sống tăng 1,73% như cá tươi tăng 1,25%, tôm tươi tăng 4,53%, thủy hải sản khác tăng 1,56% do trong tháng có mưa bão lớn, thời tiết bất lợi nên nhiều tàu thuyền chưa ra khơi khai thác đánh bắt đẩy giá thủy hải sản tăng lên; bên cạnh đó nhóm thịt gia cầm tươi sống có xu hướng giảm (-0,55%) so tháng trước như thịt gà giảm 0,59%, gia cầm khác giảm 0,19% hay như thịt bò cũng giảm 0,03% nguyên nhân là do trong dịp lễ Vu lan người dân thường ăn chay, giảm ăn các loại thịt cũng làm cho giá bị giảm.

Nhóm trứng các loại tăng 3,91% so tháng trước do nhu cầu sử dụng làm nguyên liệu bánh Trung thu dịp rằm tháng 8.

Nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 3,71% như bắp cải tăng 6,4%, su hào tăng 8,25% , cà chua tăng 7,2%, khoai tây tăng 6,4%, rau tươi khác tăng 4,77%, rau chế biến các loại tăng 4,15%...nguyên nhân do mưa bão nhiều, gây thiệt hại không nhỏ đến rau củ quả, làm giá tăng lên;

Nhóm Quả tươi chế biến tăng 1,67% như quả có múi tăng 3,11%, chuối tăng 0,43%, táo tăng 1,65%, quả tươi khác tăng 0,71% do nhu cầu mua sắm thờ cúng của người dân vào dịp rằm tháng 7 (lễ Vu lan).

May mặc, mũ nón, giày dép: Nhóm này tăng chủ yếu ở vài các loại (+0,28%), quần áo trẻ em tăng 1,78%, găng tay thắt lưng tăng 0,93%, giày dép trẻ em cũng tăng 1,18% do chi phí đầu vào gia tăng cộng với việc bước vào năm học mới nên nhu cầu mua sắm quần áo, giày dép của học sinh tăng lên dẫn đến việc tăng giá nhóm mặt hàng này.

Nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng: Giá gas tháng này được giữ ổn định so với tháng trước nên chỉ số giá gas được giữ nguyên; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng chủ yếu là giá thép (+ 1,57%) do thị trường thép Trung Quốc đang phục hồi và giá nhập vật liệu thô tăng cao. Giá dầu hỏa trong tháng giảm (-1,47%).

Thiết bị và đồ dùng gia đình: Nhóm này tăng 0,22% so tháng trước chủ yếu ở mặt hàng đồ điện tăng 0,11% như quạt điện tăng 0,65%; hàng dệt trong nhà tăng 0,43% như chiếu ga trải giường tăng 0,78%; xà phòng và chất tẩy rửa tăng 0,3%; khóa các loại tăng 0,3%.

Thuốc và dịch vụ y tế: Dịch vụ y tế trong tháng tăng 2,49% cụ thể khám chữa bệnh ngoại trú tăng 1,25%, khám chữa bệnh nội trú tăng 4,34% căn cứ theo Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 5.7.2019 của Bộ y tế ban hành về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30.11.2018 của Bộ y tế thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, có hiệu lực từ ngày 20.8.2019.

Giáo dục: Nhóm này tăng 0,48% so tháng trước, chủ yếu là văn phòng phẩm tăng 2,3% cụ thể là vở, giấy viết tăng 2,73%, sách giáo khoa tăng 1,19%, bút viết các loại tăng 4,13% .

Văn hoá giải trí và du lịch: Nhóm này tăng 0,01% so với tháng trước, chủ yếu ở nhóm hoa tươi tăng 0,73% do nhu cầu mua sắm của người dân phục vụ cho việc cúng kiếng dịp lễ Vu lan.

Hàng hóa và dịch vụ khác: Chỉ số giá nhóm này tăng chủ yếu ở nhóm đồ trang sức, tăng 4,43% do giá vàng tăng mạnh so với tháng trước. Dịch vụ cắt tóc gội đầu cũng tăng 1,65% so tháng trước.

Giao Thông: Nhóm này giảm 0,45% so với tháng trước do tại kỳ điều hành giá Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định giảm giá xăng dầu trong kỳ điều hành vào ngày 1/8/2019 và ngày 16/8/2019, cụ thể: nhóm xăng, dầu diezen giảm 1% so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ: So với tháng trước chỉ số giá vàng tăng khá cao (+4,43%); tăng 1,63% so với bình quân cùng kỳ năm trước; giá vàng 99,99 bình quân hiện ở mức 3.913.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,15% so với tháng trước và tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm trước; giá đô la Mỹ bình quân hiện ở mức 23.292,94 đồng/USD.

7. Thu, chi ngân sách:

a) Thu ngân sách:

Ước tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 8/2019 đạt 710 tỷ đồng, cộng dồn 8 tháng được 6.539 tỷ đồng, bằng 81,74% dự toán cả năm, tăng 30,71% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 5.368 tỷ đồng, đạt 73,04% dự toán, tăng 15,36% so cùng kỳ năm trước.

Một số nguồn thu nội địa trong 08 tháng đầu năm nay chiếm tỷ trọng cao trong tổng số, trong đó khoản thu đạt cao nhất là thu từ khu vực ngoài quốc doanh với 1.0996 tỷ đồng, bằng 68,5% dự toán, tăng (+14,28%) so cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt 401 tỷ đạt 64,25% dự toán, tăng (+8,27%) so cùng kỳ; Thu từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN đạt 472 tỉ đạt 100,57% dự toán và tăng (+56,89%) ; thu lệ phí trước bạ 263 tỷ , tăng (+35,44%); thuế thu nhập cá nhân 541 tỷ tăng (+22,59%); Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 1.265 tỷ đồng đạt 83,51% dự toán năm, tăng (+5,59%) so cùng kỳ; so với cùng kỳ. Riêng khoản thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 1.171 tỷ, vượt dự toán năm 80,18% và tăng (+235,26%) so cùng kỳ năm trước.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

	Năm 2019 (tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2019 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng thu	8.000	6.539	81,74	130,71
I.Thu nội địa	7.350	5.368	73,04	115,36
Trong đó:				
1.Doanh nghiệp nhà nước	625	401	64,26	108,27
2.DN có vốn đầu tư nước ngoài	470	472	100,57	156,89
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.600	1.096	68,50	114,28
4. Hoạt động xổ số	1.515	1.265	83,51	105,59
II. Thu từ hoạt động XNK	650	1.171	180,18	335,26

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách ước tháng 8/2019 đạt 929 tỷ đồng, nâng mức chi 8 tháng đầu năm đạt 5.403 tỷ đồng bằng 61,40% dự toán năm, và tăng 14,55% so cùng

kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 3.042 tỷ đồng bằng 55,81% dự toán năm, và tăng 8,17% so cùng kỳ, trong tổng số chi thường xuyên có một số khoản chi tăng nhiều so cùng kỳ như: Chi sự nghiệp kinh tế ước đạt 414 tỷ tăng (+19,42%); chi sự nghiệp Giáo dục – đào tạo và dạy nghề 1.226 tỷ tăng (+10,11%); chi quản lý hành chính 606 tỷ tăng (+2,92%) ; Ngoài ra Chi đầu tư phát triển 1.570 tỷ đồng đạt 63,03% dự toán cả năm và tăng 12,54% so cùng kỳ.

Chi ngân sách nhà nước địa phương

	Năm 2019 (tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2019 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng chi	8.800	5.402	61,40	114,55
I. Chi cân đối NSDP	8.164	4.619	56,58	109,09
Trong đó:				
1. Chi đầu tư phát triển	2.491	1.570	63,03	112,54
2. Chi thường xuyên	5.451	3.042	55,81	108,17
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	837	414	49,50	119,42
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2.179	1.226	56,28	110,11
+ Sự nghiệp y tế	473	207	43,84	89,27
+ Quản lý hành chính	931	606	65,05	102,92
II. Chi chương trình MTQG	635	783	123,23	162,50

8. Hoạt động ngân hàng:

Trong tháng báo cáo, nhìn chung hoạt động hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 08/2019 ước đạt 44.029 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 2,4% và tăng 8,15% so cùng kỳ. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu, đạt 29.877 tỷ đồng (Chiếm 67,8%) tăng 2,85%, vốn huy động trung và dài hạn đạt 14.151 tỷ đồng tăng 1,46% so tháng trước; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 33.543 tỉ đồng chiếm 76,2% trong tổng số, tăng 2,42% so với tháng trước và 7,41% so cùng kỳ; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 10.177 tỷ đồng, cũng tăng 2,42% so tháng trước.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 08 ước đạt 54.875 tỷ đồng, tăng 1,0% so tháng trước và tăng 10,94% so cùng kỳ. Trong đó dư nợ ngắn hạn 35.665 tỷ chiếm 64,9% tổng số. Nợ xấu 181 tỷ đồng chiếm 0,33% so với tổng dư nợ, giảm (-4,26%) so với tháng trước.

9. Tình hình văn xã:

a) Lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm:

Trong tháng 8/2019, các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động: tư vấn việc làm và học nghề cho 2.781 lượt lao động (luỹ kế 16.290 lượt lao động); giới thiệu cung ứng lao động trong nước 222 lao động (luỹ kế 1.610 lao động); các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 49 lao động (luỹ kế 421 lao động đi làm việc ở nước ngoài); tổ chức phiên giao dịch việc làm với 09 doanh nghiệp và 450 người tham gia (luỹ kế tổ chức 07 phiên giao dịch việc làm với 57 doanh nghiệp và 3.250 người lao động tham gia đăng ký việc làm).

Cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho 230 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh. Lũy kế từ đầu năm, cấp mới và cấp lại cho 1.718 lao động, trong tháng tỉnh đã chấp thuận cho 29 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng 172 lao động là người nước ngoài, hiện đã có 282 doanh nghiệp được tỉnh chấp thuận cho tuyển dụng 3.430 lao động người nước ngoài.

Công tác dạy nghề: Các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyển sinh 1.666 người (Cao đẳng 170 hv, Trung cấp 957 hv, sơ cấp 539 hv, đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng 0 hv) ; Số đã tốt nghiệp trong tháng 601 người, trong đó số đã có việc làm 450/601 người (đạt tỷ lệ 74,87%). Lưu lượng học viên đang đào tạo đến tháng 8/2019 là 5.150 người (Cao đẳng 570HV, Trung cấp 2.522HV, Sơ cấp 1.973HV, đào tạo thường xuyên và dưới 03 tháng 85HV).

Về đình công, lãn công: trong tháng không xảy ra tranh chấp lao động.

b) Hoạt động y tế:

Tình hình dịch và bệnh truyền nhiễm : Trong tháng, trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 85 ca chân tay miệng, tăng 25% so với tháng trước (68ca) và giảm 45,86% so với cùng kỳ năm 2018 (157ca). Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Trảng Bàng 25 ca, Bến Cầu 21 ca, Châu Thành 10 ca, Gò Dầu 08 ca, Dương Minh Châu 09ca, Tp. Tây Ninh 05 ca, Tân Châu 02 ca, Tân Biên 02 ca, Hòa Thành 03 ca. Tổng số ca cộng dồn đến nay: 411 ca giảm 23,75% so sánh cùng kỳ năm 2018 (539 ca). Trong tháng không có ca tử vong.

Số ca số xuất huyết trong tháng phát sinh là 451 ca tăng 173,33% so với tháng trước (165 ca) và tăng 67,66% so với cùng kỳ năm 2018 (269 ca). Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Tân Biên 133 ca, Tân Châu 99 ca, Trảng Bàng 54 ca, Châu Thành 52 ca, Hòa Thành 28ca, Tp. Tây Ninh 30 ca, Gò Dầu 24 ca, Dương Minh Châu 21 ca, Bến Cầu 10 ca. Tổng số mắc SXH cộng dồn đến nay 1.605 ca tăng 114,57% so với cùng kỳ năm 2018 (748 ca). Trong tháng không có ca tử vong.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm : Trong tháng xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu với 16 người mắc, không xảy ra tử vong. Đã tiến hành thanh kiểm tra: 369 cơ sở, trong đó đạt 278 cơ sở, đạt 75,34%. Số cơ sở vi phạm 91 cơ sở, trong đó: nhắc nhở: 73 cơ sở, xử phạt: 01 cơ sở với số tiền 3.000.000đồng, chờ xử lý: 17 cơ sở. Các nội dung vi phạm chủ

yêu: không khám sức khỏe định kỳ cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, không có hồ sơ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm/công bố hợp quy, vi phạm quy định về điều kiện trang thiết bị, dụng cụ....đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP: 46 cơ sở.

c) An toàn giao thông:

Trong tháng 8/2019 (từ ngày 16/7/2019 -15/8/2019) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 12 vụ² tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 04 người và bị thương 08 người. So với tháng cùng kỳ năm 2018 giảm 02 vụ, nhưng số người chết tăng 03 người và số người bị thương giảm 02 người. Cộng dồn 8 tháng đầu năm 2019 đã xảy ra 89 vụ tai nạn giao thông, làm chết 44 người, và 74 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước đều giảm về cả 03 tiêu chí: số vụ giảm (-81), số người chết giảm (-29) và số người bị thương cũng giảm (-62). Nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe đi không đúng phần đường, chuyển hướng tránh vượt thiếu quan sát, và đặc biệt là tình trạng sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

d) Hoạt động văn hoá:

Trong tháng 8/2019, Ngành văn hoá đã tổ chức tốt các hoạt động thông tin cổ động, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân. Thông qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019) và kỷ niệm 50 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019).

Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng: tổ chức 09 chương trình văn nghệ kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện trong tháng và 08 buổi văn nghệ tuyên truyền lưu động phục vụ cơ sở (Chiếu phim tư liệu và chương trình văn nghệ tổng hợp) chủ đề “Cán bộ, chiến sĩ làm công tác Dân vận đợt I/2019. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động các câu lạc bộ và các lớp năng khiếu. Tham gia Hội thi Múa không chuyên toàn năm 2019 tại Ninh Thuận. Tổ chức thành công Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Nghệ nhân ưu tú”, công bố di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “Lễ vía bà Linh Sơn Thánh Mẫu – núi Bà Đen”; khánh thành công trình mở rộng mặt bằng sân chùa Bà di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen

Hệ thống Thư viện: Trưng bày tài liệu tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến pháp luật: 268 tài liệu. Phối hợp trưng bày, tuyên truyền phục vụ sách chuyên đề trong tháng với 544 tài liệu. Tổng số sách hiện có 253.056 bản/72.786 tên sách. Phục vụ bạn đọc với tổng số lượt bạn đọc 4.486 lượt. Tổng số lượt tài liệu phục vụ 27.217 lượt tài liệu. Cấp mới 2.416 thẻ bạn đọc. Phục vụ báo lưu động tại phường IV và xã Tân Bình - Thành phố Tây Ninh. Tổ chức hội thi “Thiếu nhi kể chuyện theo sách” lần 5 năm 2019.

² Tháng 7/2019 xảy ra 16 vụ tai nạn, làm chết 08 người và bị thương 13 người.

Hoạt động thể dục thể thao: Tổng số vận động viên các môn đang đào tạo và huấn luyện tính đến tháng 8/2019 là: 172 VĐV (Tuyển 43 VĐV, trẻ 109 VĐV, Năng khiếu 20 VĐV).

Tổ chức thành công 02 giải thi đấu cấp quốc gia: Giải Cầu lông các cây vợt thiếu niên, trẻ xuất sắc toàn quốc năm 2019 và vòng chung kết Giải Bóng đá U17 Quốc gia Next Media – 2019 và 01 giải thi đấu tỉnh (Giải vô địch Vovinam). Tham dự 14 giải vô địch toàn quốc và khu vực, tổng số huy chương các Môn Thể thao thi đấu giải từ ngày 01/01/2019 đến ngày 02/8/2019 đạt 158 huy chương các loại trong đó có: 28 HCV, 52 HCB, 78 HCD.

e) Thiệt hại do thiên tai:

Từ ngày 16/07/2019 đến 15/8/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn kèm theo lốc đọt thiên tai tại hầu hết các huyện trên địa bàn tỉnh làm bị thương nhẹ 02 người, 02 căn nhà thiếu kiên cố bị thiệt hại hoàn toàn, ảnh hưởng (hư hại 01 phần) 29 căn nhà, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 597,5 triệu đồng.

f) Tình hình cháy, nổ; bảo vệ môi trường:

Trong tháng 08/2019 (từ ngày 16/7/2019 đến 15/8/2019), trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy, không thiệt hại về người, nhưng giá trị thiệt hại khoảng 210 triệu đồng, ngành chức năng đang làm rõ nguyên nhân. Lũy kế từ đầu năm đến nay xảy ra 16 vụ cháy, 01 vụ nổ, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 31,6 tỷ đồng. Trong tháng không phát hiện vụ vi phạm nào về môi trường xảy ra.